

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **161/2020/HS-ST**

Ngày: 30 – 06 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Đức Thắng**

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Lê Đăng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-HS ngày 04/6/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T – sinh năm: 1962; HKTT và chỗ ở: Tổ 20, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L (Chết) và bà Vũ Thị S (Chết); Vợ: Đào Quỳnh H; Có 02 con: lớn SN 1984; nhỏ SN 1989; TATS: Theo danh chỉ bản số 156 ngày 22/01/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 03 tiền sự, 04 tiền án:

Tiền sự:

- Ngày 5/12/1979 Công an quận Lê Chân, Hải Phòng bắt về hành vi Cướp giật hoặc Công nhiên chiếm đoạt tài sản

- Ngày 3/2/1986 Công an quận Ngô Quyền, Hải Phòng bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân

- Ngày 5/8/1993 A16 - Bộ Công an bắt về hành vi Xuất nhập cảnh trái phép

Tiền án:

- Bản án số 73/HSST/05/1/1985, TAND quận Lê Chân, Hải Phòng xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hạn tù tính từ ngày 20/10/1984. Xác minh thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân không thấy có bản án số 73/HSST/05/1/1985 của TAND quận Lê Chân, Hải Phòng nên không có căn cứ để trả lời phần thi hành án dân sự của Nguyễn Anh T.

- Bản án số 145 ngày 16/12/1986, TAND thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, hạn tù tính từ ngày 29/6/1986. Bản án phúc thẩm số 337 ngày 1/6/1987 của Toà phúc thẩm tại Hà Nội xử y án. Xác minh thi hành án, Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chưa nhận được ban giao Bản án số 145 ngày 16/12/1986 của TAND thành phố Hải Phòng nên không có căn cứ để trả lời xác minh

- Bản án số 588 ngày 17/4/1996, Toà phúc thẩm TAND tối cao xử 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hạn tù tính từ ngày 28/5/1995. Ra trại ngày 28/11/1996. Xác minh thi hành án Nguyễn Văn T đã được TAND quận Ngô Quyền ra quyết định miễn thi hành án dân sự số 01/QĐST-MTHADS ngày 16/8/2010. Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền ra Quyết định đình chỉ số 453/QĐ-ĐCTHA ngày 30/9/2010. Đối với phần bồi thường theo kỷ phần mà Nguyễn Văn T phải nộp theo Bản án, đến nay, Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chưa nhận được yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án và đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

- Bản án số 115/HSST ngày 7/8/2003, TAND quận Cầu Giấy xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng từ ngày 7/8/2003. Đã đóng án phí ngày 7/8/2003.

Bị cáo bị bắt bị bắt tạm giữ ngày 13/1/2020- Thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 16/1/2020. Bị cáo hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Tạ Thị Kim O – Sinh năm: 1983

HKTT: Tổ 8, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h10' ngày 13/01/2020, Công an phường Đức Giang phát hiện đối tượng Nguyễn Văn T (SN:1962, HKTT: tổ 20, phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội) và Tạ Thị Kim O (SN 1983, HKTT: Tổ 8 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội) đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề tại khu vực số 55N phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T gồm:

- + 17 tờ giấy có kích thước khoảng 10*5cm có ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020
- + 01 tờ giấy màu trắng có kích thước 10*5cm ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020 gồm: lô 30/15, đề 03/10, 30/15/ 345+55
- + 6.120.000đ

Tang vật thu giữ của Tạ Thị Kim O

- + 01 tờ giấy màu trắng có kích thước khoảng 10*5cm, có ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, các đối tượng khai nhận:

Bản thân T có bán nước tại số 55N phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Do muốn có thêm thu nhập nên T đã nảy sinh việc mua bán số lô, số đề. T bán bằng hình thức trực tiếp cho người mua và tự thanh toán thắng thua với người chơi, không chuyển bằng cho ai.

Hình thức đánh bạc như sau: Người mua số lô, đề sẽ tự lựa chọn hai con số tự nhiên và mua số nào, mua bao nhiêu tùy ý, T sẽ ghi số lô, đề theo yêu cầu của người mua vào tờ tích kê và nhận tiền. Kết quả số xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó sẽ làm căn cứ xác định thắng thua, người trúng đề là người

mua 02 số tự nhiên trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 1/80, người trúng lô là người mua 02 số tự nhiên trùng với 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng 01 điểm lô được 80.000đ (người mua 01 điểm lô sẽ phải trả 23.000đ), lô xiên 2 tỷ lệ 1/10, lô xiên 3 tỷ lệ 1/40, lô xiên 4 tỷ lệ 1/100.

Khoảng 16h ngày 13/01/2020, T bắt đầu bán nước và số lô, số đề tại quán của mình. Đến khoảng 17h cùng ngày thì T bán cho O 15 điểm số lô 30 tương đương số tiền 345.000đ, 10.000đ số đề 03, 45.000đ số đề 30. Tổng số tiền lô, đề T bán cho O là 400.000đ. Sau đó, T ghi số lô, số đề trên vào một tờ tích kê rồi đưa cho O, O giao tiền cho T rồi đi về. Khoảng một lúc sau thì O quay lại tiếp tục hỏi mua số lô, số đề của T, T đồng ý nhưng chưa kịp ghi số lô, số đề thì bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra khám xét, thu giữ tại nhà của T 04 tờ giấy kích thước 25*15cm ghi các chữ, số tự nhiên, không đề thời gian.

Tại bản kết luận giám định số 740/C09-P5 ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4, từ A6 đến A10 và từ A12 đến A19 (trừ các số ở mục “ngày ../../20..” và các số “13/1/20” dòng thứ 2 tính từ trên xuống trên mẫu cần giám định ký hiệu A4, các số ở mục “ngày...” và các số “13/1/20” dòng thứ 2 tính từ trên xuống trên các mẫu cần giám định ký hiệu A15, A16; các số được kho tròn ở góc trái trên các mẫu cần giám định) so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Văn T trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người viết ra.

Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định ký hiệu A5, A11; các số ở mục “ngày ../../20..” và các số “13/1/20” dòng thứ 2 tính từ trên xuống trên mẫu cần giám định ký hiệu A4; các số “13/1/20” dòng thứ 2 tính từ trên xuống trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A19 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Văn T trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận các số ở mục “ngày...” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A15, A16 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Văn T trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 có phải do cùng một người viết ra hay không.

Đối với các tờ tích kê thể hiện mục ngày tháng năm không phải do T viết, T khai do quá trình bán số lô, số đề có nhiều người vào mua nên T đưa cho người mua ghi hộ ngày tháng năm trên một số tích kê.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010 ngày 22/01/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xác định: Tổng số tiền bán số lô, đề ngày 13/1/2020 thể hiện trong 19 tích kê mà cơ quan công an đã thu giữ của Nguyễn Văn T là: 7.875.000đ (bảy triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Tổng số tiền mà Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.875.000đ (bảy triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 169/CT-VKS ngày 29 - 05 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 321 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, lưu hồ sơ 17 tờ giấy có kích thước khoảng 10*5cm có ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020 và 01 tờ giấy màu trắng có kích thước 10*5cm ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020 gồm: lô 30/15, đề 03/10, 30/15/345+55; 01 tờ giấy màu trắng có kích thước khoảng 10*5cm, có ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.120.000 đồng

- Đề nghị buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền 1.755.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/01/2020, tại khu vực số 55N phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề thì bị Công an phường Đức Giang phát hiện, bắt giữ. Tổng số tiền Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.875.000đ (Bảy triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng)

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo xấu đã có 03 tiền sự: Ngày 5/12/1979 Công an quận Lê Chân, Hải Phòng bắt về hành vi Cướp giật hoặc Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Ngày 3/2/1986 Công an quận Ngô Quyền, Hải Phòng bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 5/8/1993 A16 - Bộ Công an bắt về hành vi Xuất nhập cảnh trái phép. 04 tiền án: Bản án số 73/HSST/05/1/1985, TAND quận Lê Chân, Hải Phòng xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 145 ngày 16/12/1986, TAND thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, hạn tù tính từ ngày 29/6/1986. Bản án phúc thẩm số 337 ngày 1/6/1987 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử y án. Bản án số 588 ngày 17/4/1996, Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hạn tù tính từ ngày 28/5/1995. Ra trại ngày 28/11/1996. Bản án số 115/HSST ngày 7/8/2003, TAND quận Cầu Giấy xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng từ ngày 7/8/2003. Theo luật định các tiền sự và tiền án trên của bị cáo đã được xóa.

Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vợ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (bệnh Lupus ban đỏ hệ thống), không có con cần người chăm sóc. Bản thân bị cáo sức khỏe kém: Nặng tai gần như điếc, mắt kém. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, phải chăm sóc vợ bị bệnh. Bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Cho tịch thu, lưu hồ sơ 17 tờ giấy có kích thước khoảng 10*5cm có ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020 và 01 tờ giấy màu trắng có kích thước 10*5cm

ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020 gồm: lô 30/15, đề 03/10, 30/15/ 345+55 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và 01 tờ giấy màu trắng có kích thước khoảng 10*5cm, có ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020 thu giữ của Nguyễn Thị O là tang vật vụ án.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.120.000 đồng là tang vật vụ án.
- Buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền 1.755.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[8] Đối với Tạ Thị O, xét thấy số tiền dùng để đánh bạc của Tạ Thị O chưa đủ để cấu thành tội Đánh bạc do vậy Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý hành chính Căn cứ khoản 1 điều 26 Nghị định 167/NĐ- CP với mức phạt tiền 350.000đ.

Đối với các đối tượng còn lại mua số lô, đề của T ngày 13/1/2020 T khai bán số lô đề cho khoảng 6-7 người, có người ghi nhiều tích kê và không biết nhân thân lai lịch do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 04 tờ giấy có ghi các số tự nhiên không đề thời gian thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra T khai nhận đây là các số T tự viết ra, không phải là số lô, số đề bán cho khách nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền 6.120.000đ thu giữ của T, T khai là tiền bán lô đề, còn thiếu 1.755.000đ do bị cáo đã cho người trúng của ngày hôm trước nhưng bị cáo không nhớ rõ đã trả cho ai, như thế nào.

Đối với số tiền T thu lời bất chính từ khi đánh bạc, T khai do có hôm thắng hôm thua, không ghi lại vào sổ nên không nhớ thu lời bất chính được bao nhiêu tiền vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cho tịch thu, lưu hồ sơ 17 tờ giấy có kích thước khoảng 10*5cm có ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020 và 01 tờ giấy màu trắng có kích thước 10*5cm ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020 gồm: lô 30/15, đề 03/10, 30/15/ 345+55 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và 01 tờ giấy màu trắng có kích thước khoảng 10*5cm, có ghi chữ, số tự nhiên đề ngày 13/1/2020 thu giữ của Tạ Thị Kim O hiện có kèm theo hồ sơ vụ án.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.120.000 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

(Hiện có tại chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/3/2020)

- Buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền 1.755.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương